

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 25 tháng 3 năm 2026 của HĐND xã Sa Thầy

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tỉnh giao	Xã giao	Trong đó:		Ghi chú
				Tiết kiệm 5% theo Quyết định số 2691/QĐ-TTg	Giao chi tiết kỳ này	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	5.550,000	5.653,789	277,500	5.376,289	
1	Nguồn XDCB tập trung	3.000,000	3.000,000	150,000	2.850,000	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	2.550,000	2.550,000	127,500	2.422,500	
3	Nguồn tăng thu ngân sách xã năm 2025		103,789		103,789	

Phụ lục 02
KẾ HOẠCH CHI TIẾT ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
Kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 25 tháng 3 năm 2026 của HĐND xã Sa Thầy

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch trung hạn 2026-2030	Kế hoạch vốn năm 2026							Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						
								Tổng số	Trong đó: NSDP			Tiết kiệm 5% theo Quyết định số 2691/QĐ-TTg	Chia ra		Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền SDD	Nguồn tăng thu ngân sách xã năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+16+17	13=14+15	14	15	16	17		19
	TỔNG SỐ							10.100,000	10.100,000	10.100,000	5.653,789	277,500	150,000	127,500	2.850,000	2.422,500	103,789	
1	Đường đi khu sản xuất thôn 4 (đoạn từ nhà ông Kế vào khu sản xuất)	C	Phòng Kinh tế	Thôn 4	Chiều dài L= 856,29 m, Bmặt =3,5m, Bnền=5m, kết cấu BTXM và hệ thống thoát nước	2026-2027	206/QĐ-UBND ngày 10/3/2026	2.200,000	2.200,000	2.200,000	1.800,000	90,000	50,000	40,000	950,000	760,000		Dự án cử tri kiến nghị nhiều lần
2	Nâng cấp đường giao thông liên thôn (làng Chốt - thôn 5)	C	Phòng Kinh tế	Làng Chốt - Thôn 5	Chiều dài L=656m, Bmặt =3,5m, Bnền=5m, kết cấu BTXM và hệ thống thoát nước	2026-2027	205/QĐ-UBND ngày 10/3/2026	2.000,000	2.000,000	2.000,000	1.600,000	80,000	50,000	30,000	950,000	570,000		Dự án cử tri kiến nghị nhiều lần
3	Đường đi khu sản xuất thôn Nhon An (từ rẫy ông Lợi đi khu sản xuất)	C	Phòng Kinh tế	Thôn Nhon An	Chiều dài L=932,42 m, Bmặt =3,0m, Bnền=4m, BTXM và hệ thống thoát nước	2026-2027	207/QĐ-UBND ngày 10/3/2026	2.100,000	2.100,000	2.100,000	1.150,000	57,500	25,000	32,500	475,000	617,500		Dự án cử tri kiến nghị nhiều lần
4	Đường đi khu sản xuất làng Bar Góc (đoạn từ suối Ia Ai đi khu sản xuất Tăng Ya Bo)	C	Phòng Kinh tế	Làng Bar Góc	Chiều dài khoảng L = 900 mm, Bmặt =3,0m, Bnền=4m, BTXM và hệ thống thoát nước	2026-2027	208/QĐ-UBND ngày 10/3/2026	2.300,000	2.300,000	2.300,000	1.000,000	50,000	25,000	25,000	475,000	475,000		Dự án cử tri kiến nghị nhiều lần
5	Ủy thác qua Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Sa Thầy để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách (đợt 1)		Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH Sa Thầy			2026		1.500,000	1.500,000	1.500,000	103,789						103,789	Công văn số 741/UBND-KTTH ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh